TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN XUÂN TRƯỜNG** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 73/2021/HSST
Ngày: 21/12/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CÔNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN TRƯỜNG, TỈNH NAM ĐỊNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà:* Ông Phạm Ngọc Long;

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Vũ Xuân Thùy;

Ông Trần Văn Quân.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Trần Thị Kim Cúc - Thư ký Toà án nhân dân huyện Xuân Trường.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định tham gia phiên toà*** : Ông Ngô Văn Thành – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 12 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định xử kín, sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 73/2021/TLST-HS ngày 17 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 75/2021/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 12 năm 2021 đối với bị cáo,

Đặng Văn T, sinh ngày 18/9/1979 tại X, huyện X, tỉnh Nam Đinh, nơi cư trú : Xóm 6, H, xã X, huyện Xuân Trường tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Văn T và bà Vũ Thị L; bị cáo có vợ Đặng Thị T, sinh năm 1982 và có 03 con, con lớn sinh năm 2005 và con nhỏ sinh năm 2016, tiền án, tiền sự : Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 07/6/2021 đến nay, bị cáo có mặt.

- *Bị hại:*

1. Bà Phạm Thị Q, sinh năm 1955; địa chỉ: Xóm 6, xã T, huyện X, tỉnh Nam Định; vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp cho bà Q: Ông Trần Gia H, sinh năm 1955; địa chỉ: Xóm 6, xã T, huyện X, tỉnh Nam Định; có mặt

- *Người làm chứng :*

1. Cháu Lại Hà A, sinh năm 2005; vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp cho cháu A: Bà Trần Thị Q, sinh năm 1989; vắng mặt.

2. Cháu Đặng Văn T, sinh năm 2016; vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp cho cháu T: Bà Đặng Thị T; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 00 ngày 23/02/2021, Đặng Văn Th, sinh năm 1979, điều khiển xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, màu bạc, dung tích 125cm3, BKS: 29X5 - 0262, chở theo con trai là Đặng Văn T, sinh ngày 20//6/2016, từ nhà ở xóm 6, xã X, huyện X, tỉnh Nam Định đi trên đường liên xã theo hướng từ xã T đi xã X. Khi T điều khiển xe đến khu vực ngã tư giao nhau giữa đường liên xã T-X với đường từ xóm 10, xã T sang cầu bắc qua sông, T không chú ý quan sát biển cảnh báo nguy hiểm, không giảm tốc độ đến mức có thể dừng lại một cách an toàn khi qua khu vực trường học, không chấp hành quy tắc nhường đường tại nơi giao nhau. Nên phần đầu của xe mô tô va vào phần đầu bên trái của xe đạp mini do bà Phạm Thị Q, sinh năm 1955, trú tại; xóm 6, xã T điều khiển, chở phía sau cháu Lại Hà A, sinh ngày 04/9/2015, trú tại; xóm 4, xã T đang di chuyển trên đường từ xóm 10, xã T làm bà Q, cháu H, T và cháu T cùng hai phương tiện ngã đổ xuống mặt đường.

Hậu quả: Bà Q bị thương tích nặng được đưa đi cấp cứu tại bệnh viện Việt Đ, Đặng Văn Tvà các cháu Lại Hà A, Đặng Văn T bị xây xát nhẹ, hai phương tiện bị hư hỏng. Nhận được báo cáo của Công an xã T, Cơ quan CSĐT Công an huyện Xuân Trường đã tổ chức khám nhiệm hiện trường, khám nghiệp phương tiện và thu thập các tài liệu liên an.

Kết quả khám nghiệp hiện trường:

Hiện trường xảy ra vụ tai nạn là khu vực thuộc xóm 10, xã T, nơi có ngã tư giao nhau giữ trục đường liên xã T đi xã Xvới trục đường từ xóm 10, xã T đi sang cầu bắc qua sông tưới tiêu để vào trường mầm non. Lòng đường liên xã T - X rộng 7,2m; mặt đường có vạch sơn vàng đứt nét chia đôi đường. Lòng đường từ xóm 10, xã T rộng 5,4m. Hiện trường để lại 01 xe đạp mini, màu đỏ đổ nghiêng bên phải, đầu xe quay về hướng đi xã X chếch chéo về phía sông, trục bánh trước và trục bánh sau cách mép đường bên phải hướng xã T đi xã Xuân P lần lượt là 3,02m và 2,21m. Xe mô tô BKS: 29X5 - 0262 sau tai nạn được người dân dựng lên tại ngã tư, đầu xe quay về hướng đi xã X, hình chiếu tâm trục bánh trước và trục bánh sau cách mép đường bên phải hướng xã T đi xã X là 6.5m. Ngoài ra hiện trường còn để lại 06 dấu vết cày; 01 vết dầu; 01 vết máu đều ở trên mặt đường nhựa khu vực ngã tư. Vết cày số (1) dài 1,2m có hướng từ xã T đi xã X, đầu và cuối vết cày cách mép đường bên phải hướng xã T đi xã Xuân P lần lượt là 2,2m và 2,1m.

Kết quả khám nghiệm phương tiện:

- Xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, màu sơn bạc, BKS: 29X5-0262: Xe mô tô bị hư hỏng: Mặt ngoài ốp nhựa dưới cụm đèn chiếu sáng; ốp nhựa trước mặt đồng hồ; cạnh ngoài yếm chắn gió bên phải; ốp nhựa phía dưới bàn để chân trái người ngồi sau; mặt ngoài cần đạp nổ... có các vết cào xước, bào mòn, nứt nhựa; bào mòn kim loại.

- Xe đạp mini màu đỏ: Giỏ xe bị cong vênh biến dạng, bị đẩy từ trước về sau; gác đờ bu bị đẩy từ trái sang phải theo chiều tiến của xe; cạnh ngoài bên phải phía dưới chân chống chính; mặt ngoài bên phải bàn để chân người ngồi sau; cạnh ngoài tay nắm bên phải người lái, mặt ngoài bàn để chân bên trái người ngồi sau, cạnh ngoài bàn đạp bên trái có các vết xước nhựa, bào mòn kim loại.

Ngay sau tai nạn, Cơ quan CSĐT đã tiến hành đo nồng độ cồn đối với Đặng Văn T: kết quả nồng độ cồn của Thiệu là 0.36 miligam/lít khí thở.

Ngày 14/4/2021, Cơ quan CSĐT công an huyện Xuân Trường trưng cầu giám định pháp y về thương tích của bà Phạm Thị Q và cháu Đặng Văn T. Ngày 20/4/2021, trưng cầu giám định pháp y về thương tích của cháu Lại Hà A.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 100/Tg ngày 24/4/2021 của Trung tâm pháp y thuộc Sở y tế tỉnh Nam Định kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể của bà Phạm Thị Q hiện tại là 83%; cơ chế hình thành vết thương: đa chấn thương do cơ thể va đập với vật cứng gây thương tích.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 121/TgT ngày 27/4/2021 của Trung tâm y tế thuộc Sở y tế Nam Định kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể của cháu Lại Hà A hiện tại là 01%; Cơ chế hình thành vết thương: trán, vành tai trái, cẳng chân trái va đập với vật cứng gây thương tích.

Đối với thương tích của cháu Đặng Văn T: Sau tai nạn bị thương nhẹ, tuy nhiên người giám hộ của cháu T là chị Đặng Thị T (mẹ cháu T) đã từ chối giám định thương tích, cam đoan không khiếu kiện, khiếu nại về sau.

Tại Cơ quan điều tra, Đặng Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân như đã nếu trên.

Về trách nhiệm dân sự: Qúa trình điều tra bị can Đặng Văn T đã tác động gia đình bồi thường cho bà Phạm Thị Q số tiền 85.000.000đ. Nhưng người đại diện cho bà Q là ông Trần Gia H yêu cầu bị cáo phải bồi thường cho bà Q số tiền là 310.855.271đ bao gồm các khoản; Tiền viện phí, chi phí thuốc men, khoản tiền ngoài hóa đơn là 163.855.271đ; tiền công lao động của bà Q bị mất thu nhập là 3.000.000đ/tháng thính từ ngày 23/2/2021 đến tháng 12 năm 2021 là 10 tháng là 30.000.000đ; Tiền công người chăm sóc là ông H là 9.000.000đ/tháng cũng tính là 10 tháng = 90.000.000đ; Tiền ăn uống ở bệnh viện 100.000đ/ngày thời gian là 9 tháng tương đương là 27.000.000đ.

Ngoài số tiền bị cáo T đã bồi thường số tiền 85.000.000đ, ông H yêu cầu bị cáo T phải bồi thường số tiền còn lại mà gia đình đã chi trả cho việc khám và

điều trị là 225.855.271đ.

Tại bản cáo trạng số 76/QĐ-KSĐT ngày 17/12/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường đã truy tố Đặng Văn T để xét xử về tội " Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm a, b khoản 2 Điều 260 của Bộ luật hình sự.

Trong phần tranh luận, Kiểm sát viên đã đánh giá hành vi phạm tội, phân tích về nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo và giữ quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử :

Căn cứ vào: Điểm a, b khoản 2 Điều 260, các điểm b, s khoản 1, Điều 51 của Bộ luật hình sự;

Về tội danh và hình phạt chính: Tuyên bố Đặng Văn T phạm tội 'Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ';

Xử phạt Đặng Văn T từ 48 tháng đến 54 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Nay ông Trần Gia H yêu cầu bị cáo phải bồi thường cho bà Phạm Thị Q tổng số tiền là 310.855.271 đồng, để có cơ sở cho HĐXX xét xử chấp nhận yêu cầu của ông Hùng hay không thì đề nghị HĐXX xem xét các khoản chi phí hợp lý như chứng từ, phiếu thu tiền viện phí, khám chữa trị, tiền thuốc, số tiền là 85.529.000đ.

Đối với khoản tiền chi phí ngoài hóa đơn là 52.472.000đ. Tuy nhiên những khoản này mặc dù không có hóa đơn nhưng xét thấy thực tế có những chi phí hợp lý và có cơ sở nên chấp nhận là 1/3 số tiền là 17.490.000đ.

Tiền ngày công lao động mà bà Q bị mất thu nhập trong thời gian là 10 tháng. Ngày công lao động của bà Q theo như ông H cung cấp bà Q ở nhà nuôi lợi, nuôi gà mỗi ngày là 100.000đ,, như vậy sẽ tính cho bà Q mỗi tháng 2.400.000đ, tổng số tiền là 24.000.000đ.

Tiền ngày công lao động mà ông H bị mất thu nhập trong thời gian chăm sóc bà Q là 10 tháng, ông Hùng yêu cầu là 90.000.000đ, mỗi tháng là 9.000.000đ, ông H không cung cấp được tài liệu chứng minh là mình đi làm thợ xây mỗi ngày thu nhập là 300.000đ, không có cơ sở để chấp nhận nên chỉ tính mức bình quân người lao động ở địa phương xã là 175.000đ/ngày. Như vậy 1 tháng là 5.250.000đ. Số tiền của 10 tháng là 52.500.000đ.

Tiền chi phí phục hồi sức khỏe bị giảm sút sau khi điều trị sẽ tính là 10 tháng lương cơ sở là 14.900.000đ (10x 1.490.000đ).

Bà Phạm Thị Q bị thương tích 83% nên khả năng trở lại lao động của bà Q là khó khăn nên buộc bị cáo phải trợ cấp hàng tháng cho bà Q là 1.000.000đ, kể từ tháng 01 năm 2022 trở đi cho đến khi bà Q lao động được hoặc đến khi bà Q qua đời.

Như vậy, buộc bị cáo T phải bồi thường cho bà Phạm Thị Q và người đại diện cho bà Q tổng số tiền là 193.919.000đ, trong đó bị cáo đã bồi thường được 85.000.000đ ; bị cáo còn phải bồi thường tiếp số tiền là 108.919. 000đ.

Về xử lý vật chứng ; Căn cứ vào khoản 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự; đề nghị HĐXX: Trả lại cho bị cáo chiếc xe mô tô BKS 29X - 0262.

Trả lại chiếc xe đạp nữ loại mini cho bà Phạm Thị Q và người đại diện

Bị cáo nhận tội, không có tranh luận gì với Kiểm sát viên.

Người đại diện hợp pháp cho bị hại không có tranh luận gì.

Tại phiên toà, bị cáo khai nhận đã thực hiện hành vi "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ' như nội dung vụ án đã nêu, bị cáo thừa nhận Viện kiểm sát đã truy tố đúng hành vi phạm tội của mình. Trong lời nói sau cùng, bị cáo thực sự ăn năn, hối lỗi mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Xuân Trường, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về việc kết tội: Lời khai nhận của bị cáo tại phiên toà hôm nay thể hiện thống nhất với lời khai của bị cáo trước đây tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản hiện trường, vật chứng thu giữ, phù hợp với lời khai của người làm chứng, kết hợp cùng với kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, từ đó đã đủ sơ sở khẳng định: Đặng Văn T không có giấy phép lái xe theo quy định; điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, màu bạc, BKS 29X5 - 0262 chở theo con trai là Đặng Văn T trong tình trạng hơi thở có nồng độ cồn 0,336miligam/lit khí thở. Khoảng 14 giờ ngày 23/02/2021, Th điều khiển xe đến khu vực ngã tư thuộc xóm 10, xã T, T không chú ý quan sát biển cảnh báo nguy hiểm, không chấp hành quy tắc nhường đường tại giao nhau, không giam tốc độ đến mức có thể dừng lại một cách an toàn khi qua khu vực có trường học, đã vị phạm khoản 1, khoản 3, khoản 5 Thông tư số 31/2019/TT- BGTT của Bộ giao thông vận tải và khoản 8, khoản, 9, khoản 23, Điều 8 khoản 1 Điều 9 Luật giao thông đường bộ nên đã xô vào xe đạp mini, màu đỏ do bà Phạm Thị Q điều khiển chở phía sau cháu Lại Hà A đang di chuyển trên đường từ xóm 10, xã T sang đường làm bà Qthương tích với tỷ lệ 83%. cháu Hà Anh thương tích 1%. Vì vậy, hình vi của bị cáo đã cấu thành tội 'Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm a, b khoản 2 Điều 260 của Bộ luật hình sự như Viện

kiểm sát truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất nguy hiểm của hành vi phạm tội: Hành vi của Đặng Văn Th là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm về trật tự an toàn giao thông công cộng trên lĩnh vực giao thông đường bộ, còn gây thiệt hại về sức khỏe tính mạng cho người khác cũng như tài sản. Tai nạn giao thông đang là vấn đề nhức nhối của toàn xã hội, gây nên tâm lý bất an lo lắng cho những người tham gia giao thông, hàng ngày chúng ta phải chứng kiến nhiều sinh mạng bị cướp đi bởi tai nạn giao thông. Trong khi toàn xã hội đang tìm giải pháp pháp để giảm thiểu những vụ tai nạn giao thông, nguyên nhân do ý thức của những người khi tham gia giao thông không tuân thủ và chấp hành nghiêm chỉnh về luật giao thông đường bộ. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi, không có giấy phép lái xe mô tô theo quy định khi tham gia giao thông, trong người có nồng độ cồn vượt mức quy định nhưng bị cáo vẫn điều khiển xe môt tô tham giao thông không chú quan sát, không làm chủ tốc độ nên đã gây tai nạn dẫn đến hậu quả bà Phạm Thị Q thương tích với tỷ lệ 83%. Vì vậy, hành vi của bị cáo cần phải xử phạt nghiêm theo quy định của pháp luật vừa có tác dụng răn đe đấu tranh phòng ngừa chung.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự do bị cáo đã bị truy tố theo tình tiết định khung hình phạt. Qúa trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã khắc phục hậu quả là bồi thường cho bị hại nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm theo quy định tại các điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật dân sự :

[5] Về hình phạt: Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian là áp dụng hình phạt tù có thời hạn tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội có như vậy mới tác dụng giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra bị cáo Đặng Văn T đã bồi thường cho bị hại số tiền là 85.000.000đ nhưng ông Trần Gia H là chồng bà Q là người đại diện cho bà Q chưa nhất trí với khoản tiền bồi thường, ông H cho rằng khi bà Q đi điều trị ở bệnh viện, tiền thuốc gia đình đã chi phí số tiền 310.855.271 và yêu cầu bị cáo phải bồi thường.

Để có cơ sở xem xét chấp nhận yêu cầu khoản chi phí mà gia đình ông Hùng đã bỏ ra trong thời gian điều trị cho bà Qúy, HĐXX xem xét các chi phí hợp lý có hóa đơn chứng từ, phiếu khám bệnh để chấp nhận và khoản nào không hợp lý sẽ không được chấp nhận.

1. Đối với khoản chi phí có hóa đơn chứng từ cụ thể là 20 phiếu thu tổng số tiền là 33.439.000đ là hợp lý.

2. Khoản phiếu thu khám chữa bệnh số tiền 35.707.000đ là hợp lý.

3. Khoản điều trị tại Bệnh viện y học cổ truyền tỉnh Nam Định số tiền 4.382.758đ là hợp lý.

4. Chi phí khám ở Bệnh viện đa khoa tỉnh Nam Định số tiền là 6.436.041đ là hợp lý.

5. Chi phí khám ở Bệnh viên đa khoa tỉnh Thái Bình số tiền là 635.430đ là hợp lý.

6. Chí phí khám nội trú tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Nam Định số tiền l 305.436đ là hợp lý.

7. Chí phí khám chữa bệnh nội trú tại Bệnh viện Quân y 108 số tiền là 5.259.175đ là hợp lý.

8. Đối với khoản chi phí ngoài hóa đơn cũng như tiền thuê xe ô tô, tổng số tiền là 52.472.000đ. Tuy nhiên những khoản này mặc dù không có hóa đơn nhưng xét thấy có những khoản chi phí hợp lý và có căn cứ nên được chấp 1/3 số tiền là 17.490.000đ.

9. Tiền ngày công lao động bà Phạm Thị Q bị mất thu nhập thời gian điều trị tại bệnh viện là 10 tháng, như lời khai của ông Hùng ngày công lao động của bà Qúy ở nhà nuôi lợi, nuôi gà là 100.000đ. Như vây, sẽ tính là 24 ngày x 100.000đ/ngày = 2.400.000đ/tháng; 2.400.000đ x 10 tháng = 24.000.000đ.

10. Tiền công lao động của ông H bị mất thu nhập trong thời gian ông H chăm sóc cho bà Q. Ông H tính là 9.000.000/tháng x 10 tháng = 90.000.000đ là chưa phù hợp, bởi lẽ ông H không xuất trình được tài liệu, chứng minh là mình đi làm thợ xây mỗi ngày là 300.000đ. Theo như địa phương cung cấp mức thu nhập ngày công lao động phổ thông ở địa phương 01 ngày từ 150.000đ - 200.000đ. Do vậy, HĐXX sẽ tính mức thu nhập bình quân ở địa phương là 175.000đ x 30 ngày = 5.250.000đ/tháng; 5.250.000đ x 10 = 52.500.000đ là hợp lý cho ông H.

11. Sau khi bà Q điều trị ở Bệnh viện về thì cần phải khoản tiền chi phí phục hồi sức khỏe, do vậy sẽ tính cho bà Q là 10 tháng lương cơ sở là 10 tháng x 1.490.000đ = 14.900.000đ.

12. Bà Phạm Thị Q bị thương tích là 83%, nên khả năng lao đồng trở lại là thấp. Vì vậy HĐXX sẽ xem xét buộc bị cáo Tcòn phải trợ cấp hàng tháng cho bà Phạm Thị Q số tiền 1.000.000đ cho đến khi bị Q lao động được hoặc cho đến khi bà Q qua đời.

Từ những phân tích trên HĐXX buộc bị cáo phải bồi thường cho bà Q và đại diện cho bà Q tổng số tiền là 195.054.840đ và được trừ vào số tiền bị cáo T đã bồi thường là 85.000.000đ ; bị cáo T còn phải bồi thường tiếp cho bà Q và người đại diện cho bà Q số tiền là 110.054.840đ.

Số tiền còn lại 115.800.431đ ông H yêu cầu sẽ không được chấp nhận vì khỏan này chi phí không hợp lý.

Đại diện của cháu Hà A là bà Trần Thị Q không yêu cầu bồi thường gì về dân sự nên HĐXX không xem xét là phù hợp.

Đại diện của cháu Thứ là bà Đặng Thị T không yêu cầu bồi thường gì về dân

sự nên HĐXX không xem xét là phù hợp.

[7] Về vật chứng của vụ án: Đối với xe mô tô BKS: 29x5-0262 do Đặng Văn T điều khiển là xe hợp pháp của bị cáo nên HĐXX sẽ trả lại bị cáo cũng như chiếc xe đạp của bà Phạm Thị Q HĐXX sẽ trả lại cho bà Q và người đại diện cho bà Q.

Trả lại chiếc xe đạp nữ loại mini cho bà Phạm Thị Q

[8] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự và án phí dân sự theo quy định của pháp luật.

Đối với phần yêu cầu của ông H về chi phí số tiền 115.800.431đ không được chấp nhận nên ông H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 5.790.000đ. Tuy nhiên ông là người cao tuổi nên HĐXX miễn án phí dân sự cho ông H.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người đại diện của bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐINH:

1. Căn cứ vào: Điểm a, b khoản 2 Điều 260, các điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Đặng Văn T đã phạm tội 'Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

Xử phạt bị cáo Đặng Văn Th 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính ngày tạm giam (07/6/2021).

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ vào Điều 357, Điều 468, Điều 584, Điều 590 của Bộ luật dân sự:

Buộc bị cáo T phải bồi thường cho bà Phạm Thị Q và người đại diện cho bà Q là ông H số tiền là 195.054.840đ, trong đó bị cáo đã bồi thường cho bà Q số tiền là 85.000.000đ; bị cáo còn phải bồi thường tiếp cho bà Q và người đại diện số tiền là 110.054.840đ.

Buộc bị cáo T hàng tháng phải trợ cấp cho bà Phạm Thị Qúy số tiền là 1.000.000đ, kể từ tháng 01 năm 2022 trở đi cho đến khi bà Q lao động trở lại hoặc cho đến khi bà Q qua đời.

Kể từ ngày có đơn thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật dân sự.

3. Về xử lý vật chứng; Căn cứ vào khoản 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Trả lại chiếc xe mô tô BKS: 29X - 0262 cho bị cáo Thiệu.

Trả lại chiếc xe đạp mini cho bà Phạm Thị Q và người đại diện hợp pháp cho bà Q là ông H.

(Chi tiết vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 09/THA ngày 19/11/2021 giữa Công an huyện Xuân Trường và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuân Trường).

4. Án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều, 12, 26, 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án; buộc bị cáo Đặng Văn T phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm 5.502.000đ (năm triệu năm trăm linh hai ngàn đồng).

Miễn án phí dân sự sơ thẩm cho ông Trần Gia H.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người đại diện của bị hại được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hạn thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Nam Định: 01 bản;
- VKSND tỉnh Nam Định: 01 bản;
- VKSND huyện X: 01 bản;
- Công an huyện X: 01 bản;
- CC THA DSH X: 01 bản;
- UBND xã x: 01 bản;
- Bị cáo: 01 bản;
- Bị hại: 01 babr:
- Người đại diện: 01 bản;
- Lưu hồ sơ: 02 bản
- Lưu VP: 01 bản

TM .HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(đã ký)

Phạm Ngọc Long